

Bản án số: 27/2022/HS-ST  
Ngày: 14-3-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Định.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Triệu Văn Giản.

Bà Trần Thị Mai.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/HSST-QĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Nguyễn Thu D** - sinh năm 2001 tại: Tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Phố M, thị trấn M, huyện V, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Lê Thu H; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22-11-2021, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 25-11-2021, đến ngày 17-12-2021 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Trần Thái D1** - sinh năm 1985 tại: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 18B/51 đường T, phường Q, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thái H1 và bà Trần Thị D2; có vợ Trần Thị H2 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22-11-2021, đến ngày 25-11-2021 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Võ Tuấn C, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số 6 đường V, phường M, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Đức S, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số 50 đường T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Chị Lương Thị S1, sinh năm 1997; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm C, xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Số 492 đường C, xã A, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 22-11-2021, Nguyễn Thu D đến quán karaoke Hoàng Gia ở số 57 đường S, phường K, thành phố Đ để rót bia cho Võ Tuấn C, Nguyễn Đức S và Trần Trung K (sinh năm 1979, nơi cư trú: Số 45/19/124 đường L, phường T, thành phố Đ). Trong lúc hát, C, S và K rủ nhau cùng góp tiền tìm gái bán dâm để mua dâm. C đặt vấn đề mua dâm với D và nhờ D gọi thêm hai gái bán dâm cho S và K. D đồng ý và thỏa thuận với C giá tiền một lần bán dâm là 3.000.000 đồng một gái bán dâm. Sau đó, S, K, C mỗi người góp 3.000.000 đồng được tổng cộng 9.000.000 đồng rồi C đưa cho D số tiền trên để D trực tiếp bán dâm và gọi thêm 02 người nữa đến bán dâm cho nhóm của C.

Sau khi nhận tiền của C, D nhắn tin qua ứng dụng zalo cho Trần Thái D1 đặt vấn đề tìm hai gái bán dâm để cùng đi bán dâm với D. D1 đồng ý và thống nhất D sẽ trực tiếp thanh toán tiền cho mỗi gái bán dâm là 3.000.000 đồng sau khi bán dâm xong. Khoảng 01 giờ cùng ngày, C, S, K và D cùng đi đến nhà nghỉ An Khang tại địa chỉ: Số 284 đường K, phường H, thành phố Đ do bà Phạm Thị Minh T, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số 7/117 đường N, phường L, thành phố Đ là quản lý. Tại đây, C, S, K và D gặp nhân viên bảo vệ nhà nghỉ là ông Nguyễn Văn Doãn, sinh năm 1955; nơi cư trú: Thôn L, xã P, thành phố Đ và đặt vấn đề thuê 03 phòng nghỉ: D và C thuê phòng 603, K thuê phòng 602 còn S thuê phòng 502. Tại phòng 603, D liên lạc với D1 thông báo địa điểm bán dâm và bảo D1 cho gái mại dâm lên phòng 603 để D biết mặt, hướng dẫn xuống phòng bán dâm cho khách thì D1 đồng ý. D1 sử dụng tài khoản zalo nhắn tin cho Lương Thị S1 và bảo S1 đến phòng 603 nhà nghỉ An Khang bán dâm cho khách với giá là 3.000.000 đồng. D1 và S1 thống nhất sau khi bán dâm xong S1 phải trả cho D1 500.000 đồng tiền công môi giới. Do chỉ tìm được 01 gái bán dâm

nên D1 thông báo cho D biết. D báo lại cho C biết chỉ gọi được 01 gái bán dâm nên sau khi bán dâm xong sẽ trả lại C 3.000.000 đồng. Sau đó, S1 đến nhà nghỉ An Khang gặp D thì D bảo Sự xuống phòng 502 bán dâm cho S, S1 đồng ý. Tại phòng 603, D và C tự cởi quần áo rồi thực hiện hành vi mua bán dâm. Tại phòng 502, S1 và S tự cởi quần áo rồi thực hiện hành vi mua bán dâm. K ở một mình trong phòng 602 không quan hệ tình dục với gái bán dâm nào khác.

Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác của Công an thành phố Nam Định kiểm tra hành chính nhà nghỉ An Khang đã phát hiện, bắt quả tang hành vi mua bán dâm của C và D tại phòng 603, của S1 và S tại phòng 502. Quá trình kiểm tra đã thu giữ của D số tiền 9.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max, 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng; thu giữ của S1 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng. Do Trần Thái D1 đã làm mất chiếc điện thoại sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra không thu giữ được. Đối với số tiền 3.000.000 đồng Trần Trung K góp với C để gọi gái bán dâm cho K nhưng không thực hiện được là tiền hợp pháp của Kiên nên cơ quan điều tra đã trả lại cho K số tiền trên.

Đối với hành vi mua bán dâm của Võ Tuấn C, Nguyễn Đức S, Nguyễn Thu D, Lương Thị S1 do không cấu thành tội phạm nên Công an thành phố Nam Định đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C, S, D, S1.

Đối với bà Phạm Thị Minh T được chủ nhà nghỉ An Khang giao toàn quyền quản lý và trông coi nhà nghỉ nhưng không thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý an ninh, trật tự đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện nên Công an thành phố Nam Định đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Phạm Thị Minh T.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKS-TPND ngày 25-01-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố các bị cáo Nguyễn Thu D, Trần Thái D1 về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo Nguyễn Thu D, Trần Thái D1 tại phiên tòa thể hiện hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thu D, Trần Thái D1 phạm tội “Môi giới mại dâm”; Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Nguyễn Thu D từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Giao bị cáo Nguyễn Thu D cho chính quyền

địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thu D. Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Trần Thái D1 từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Giao bị cáo Trần Thái D1 cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Thái D1. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng thu giữ theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Thu D, Trần Thái D1 nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thu D, Trần Thái D1 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Thu D, Trần Thái D1 phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ 00 giờ đến 02 giờ 30 phút ngày 22-11-2021, Nguyễn Thu D và Trần Thái D1 đã có hành vi làm trung gian dẫn dắt cho Lương Thị S1 bán dâm cho Nguyễn Đức S tại phòng 502 Nhà nghỉ An Khang tại địa chỉ: Số 284 đường K, phường H, thành phố Đ thì bị phát hiện, bắt quả tang. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, xâm phạm đến đạo đức, thuần phong mỹ tục, ảnh hưởng đến đời sống văn hóa, trật tự an toàn xã hội nhưng vì mục đích tư lợi các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, các bị cáo đã phạm tội "Môi giới mại dâm", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

[3] Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo là người quen biết, cùng nhau phạm tội trong một lần D1 nhất, trước khi phạm tội không có sự phân công nên là đồng phạm giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Bị cáo Nguyễn Thu D là người khởi xướng và cũng là người trực tiếp bán dâm nên xếp vai trò đầu vụ, bị cáo Trần Thái D1 là người giúp sức xếp vai trò thứ hai trong vụ án.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thu D và Trần Thái D1 đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt:

Bị cáo Nguyễn Thu D xếp vai trò đầu vụ nên mức hình phạt của bị cáo Nguyễn Thu D sẽ cao hơn mức hình phạt của bị cáo Trần Thái D1.

Xét các bị cáo Nguyễn Thu D và Trần Thái D1 phạm tội lần đầu, bản thân các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương và được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử thấy rằng có thể cho các bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định của Điều 65 Bộ luật Hình sự. Cùng với việc cho các bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử sẽ ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo Nguyễn Thu D và Trần Thái D1 có hoàn cảnh khó khăn và không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án như sau:

- 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max màu trắng (đã qua sử dụng) được đựng trong túi niêm phong mã số NS3A113773 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thu D là công cụ bị cáo đã sử dụng để thỏa thuận mua bán dâm, môi giới mại dâm; số tiền 6.000.000 đồng thu giữ là tiền do hành vi phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Durex đã qua sử dụng được đựng trong túi niêm phong mã số NS4A196408; 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Durex đã qua sử dụng được đựng trong túi niêm phong mã số NS4A196410; và 01 sim điện thoại Viettel được đựng trong túi niêm phong mã số NS4A196407 xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thu D và Trần Thái D1 bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thu D và Trần Thái D1 phạm tội “Môi giới mại dâm”.**

*- Căn cứ khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thu D 01 năm tù (một năm tù) nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm (hai năm) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14-3-2022.

(Bị cáo có thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-11-2021 đến ngày 17-12-2021).

Giao bị cáo Nguyễn Thu D cho Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện V, tỉnh Ninh Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thu D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thu D cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể

quyết định buộc bị cáo Nguyễn Thu D phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*- Căn cứ khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.*

Xử phạt bị cáo Trần Thái D1 09 tháng tù (chín tháng tù) nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng (một năm sáu tháng) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14-3-2022.

(Bị cáo có thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-11-2021 đến ngày 25-11-2021).

Giao bị cáo Trần Thái D1 cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Đ, tỉnh Nam Định để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Trần Thái D1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Thái D1 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trần Thái D1 phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

## **2. Xử lý vật chứng:**

*- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.*

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max màu trắng (đã qua sử dụng) được đựng trong túi niêm phong mã số NS3A113773 và số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Durex đã qua sử dụng được đựng trong túi niêm phong mã số NS4A196408; 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Durex đã qua sử dụng được đựng trong túi niêm phong mã số NS4A196410; và 01 sim điện thoại Viettel được đựng trong túi niêm phong mã số NS4A196407.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28-01-2022).

## **3. Án phí:**

*- Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.*

Bị cáo Nguyễn Thu D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Thái D1 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

#### **4. Quyền kháng cáo:**

Các bị cáo Nguyễn Thu D, Trần Thái D1 được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Các bị cáo;
- UBND thị trấn M, huyện V, tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Q, TP Đ, tỉnh Nam Định
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Phạm Thị Thu Định**



**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**